

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thông tin EVFTA chính thức được Quốc hội thông qua vào sáng nay giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm tích cực

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, với chênh lệch âm thu hẹp nhẹ, trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

NT2, VCI

[Cập nhật công ty]

MWG, PVT

Ngành Thủy sản, Ngành Dầu khí

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, thực hiện chốt lời theo kỳ vọng các vị thế T+ đã mở ở vùng giá cao

08/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	899.92	+1.55
VN30	838.52	+1.46
HĐTL VN30F1M	836.50	+1.39
HNXIndex	120.10	+1.71
HNX30	236.85	+2.21
UPCoM	57.30	+1.54
USD/VND	23,260	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.06	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.34	+9
Dầu (WTI, \$)	39.88	+0.83
Vàng (LME, \$)	1,694.39	+0.55

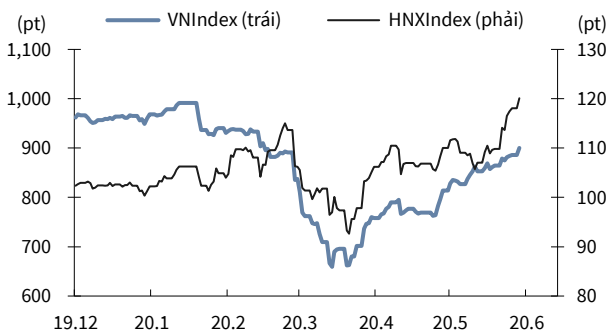


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	899.92 (+1.55%)
KLGD (triệu CP)	509.4 (+12.8%)
GTGD (triệu US\$)	362.5 (+32.4%)
HNXIndex	120.10 (+1.71%)
KLGD (triệu CP)	120.3 (+78.5%)
GTGD (triệu US\$)	43.2 (+39.6%)
UPCoM	57.30 (+1.54%)
KLGD (triệu CP)	45.2 (-8.8%)
GTGD (triệu US\$)	17.9 (-7.9%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	15.9

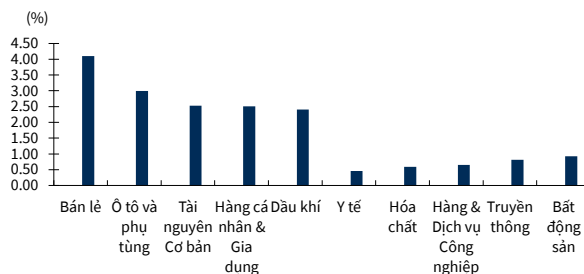
Thông tin Hiệp định Thương mại tự do EVFTA chính thức được Quốc hội thông qua vào sáng nay giúp TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm tích cực. Theo đó, hàng loạt các ngành được đánh giá hưởng lợi từ Hiệp định trên đồng loạt tăng giá như ngành dệt may với GMC (+6.8%), VGG (+5.1%), ngành thủy sản như VHC (+6.9%), ANV (+6.8%), ngành bất động sản khu công nghiệp như ITA (+6.9%), SNZ (+1.9%), ngành cảng biển như HAH (+2.5%), VSC (+1.8%). Với việc Nga và OPEC đồng ý gia hạn việc cắt giảm 9.7 triệu thùng dầu mỗi ngày đến hết tháng 7, nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt bứt phá như PVD (+5.7%), PVS (+4.5%), trong khi cổ phiếu ngành phân bón giảm điểm ở DPM (-0.7%), LAS (-3%). Thông tin từ tỉnh Đồng Nai cho biết các đơn vị chắc năng đã thực hiện giải ngân hơn 1,200 tỷ đồng phục vụ cho việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho dự án Sân bay Long Thành giúp nhóm cổ phiếu hàng không như ACV (+7.7%), HVN (+1.8%); và thép như HSG (+6.6%), HPG (+2.4%) tăng điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở FUEVFVND (+3.5%), VNM (+3%), HPG (+2.4%).

VNIndex & HNXIndex



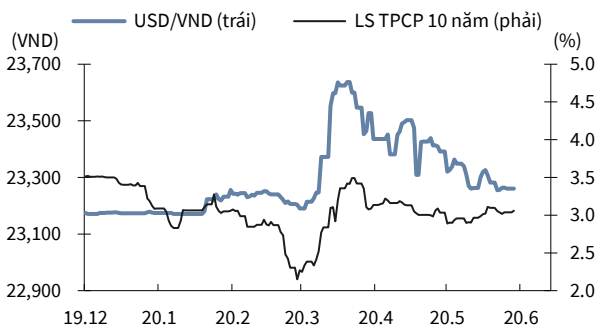
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



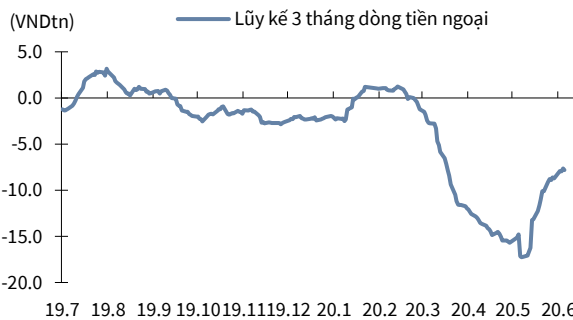
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



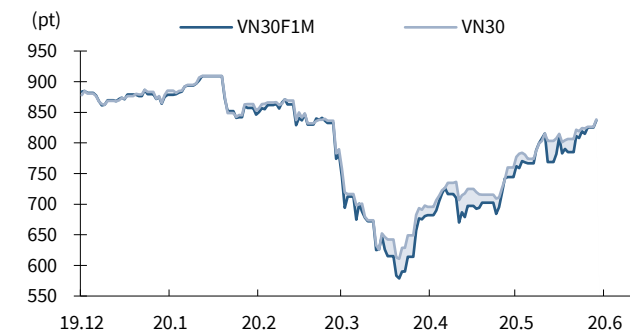
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	838.52 (+1.46%)
VN30F1M	836.5 (+1.39%)
Mở cửa	832.0
Cao nhất	845.0
Thấp nhất	831.0
KLGD (HĐ)	160,749 (+10.9%)

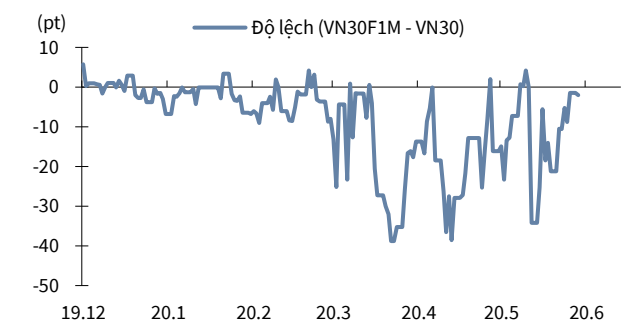
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, với chênh lệch âm thu hẹp nhẹ, trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại. Chênh lệch của F2006 và chỉ số VN30 Index đã có thời điểm lên mức +6.3 trong phiên sáng, trước khi thị trường cơ sở tăng điểm, bắt kịp với mức tăng ở các HĐTL và khiến chênh lệch đảo chiều dương sang âm, đóng cửa ở mức -2.02 điểm, xấp xỉ mức chênh lệch đóng cửa phiên hôm trước. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên ngày thứ 6, tuy nhiên vẫn ở mức thấp. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trung bình cao, mua ròng tương đối lớn ở F2006.

HĐTL VN30F1M & VN30



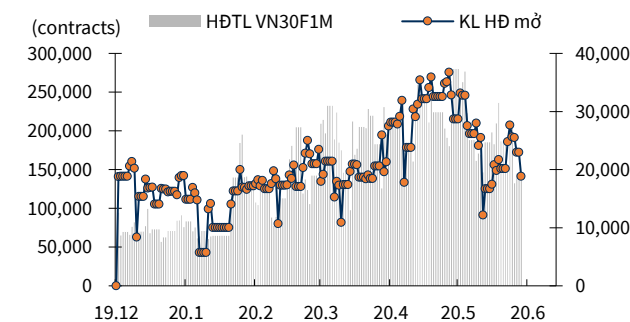
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



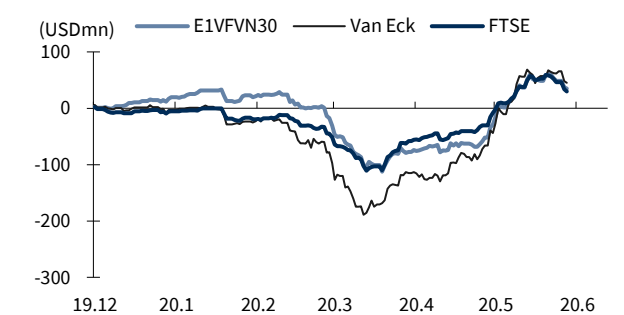
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

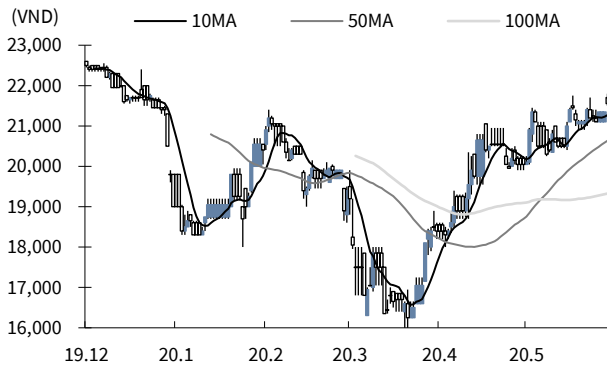
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

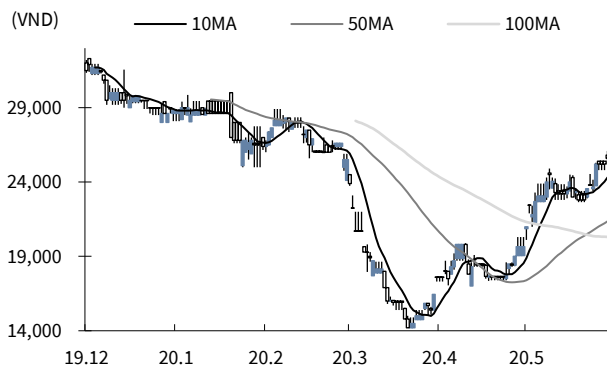
Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NT2 tăng 0.9% lên 21,550 VNĐ/cp.
- NT2 mới đây công bố tài liệu họp ĐHCĐ năm 2020, với kế hoạch kinh doanh bao gồm lợi nhuận sau thuế 620 tỷ (-18% YoY), và doanh thu 7,177 tỷ (-7% YoY). Lợi nhuận sụt giảm do nguyên nhân chính đến từ việc nhiên liệu (than, khí) được dự báo sẽ thiếu hụt trong năm 2020, trong khi NT2 cũng có kế hoạch dừng các tổ máy để thực hiện trùng tu trong hơn 32 ngày.
- NT2 cũng trình kế hoạch chi trả cổ tức từ lợi nhuận 2019 và 2020 lần lượt là 25% (tương đương 2,500 VNĐ/cp) và 20% (tương đương 2,000 VNĐ/cp).

Chứng khoán Bản Việt (VCI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCI tăng 1.6% lên 25,600 VNĐ/cp.
- VCI mới đây công bố tài liệu họp ĐHCĐ năm 2020, với kế hoạch kinh doanh bao gồm lợi nhuận trước thuế 550 tỷ (-55% YoY), và doanh thu 1,390 tỷ (-10% YoY). Kế hoạch lợi nhuận ở mức thấp được VCI lý giải là do dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tài chính Việt Nam, khiến nhiều CTCK có sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận trong quý 1. Trong khi đó, lĩnh vực môi giới chứng khoán hiện đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán có vốn Hàn Quốc với chiến lược giảm lãi suất cho vay margin và giảm phí giao dịch để tăng thị phần.

Thủy sản Việt Nam

Hiệp định EVFTA mở rộng cửa vào thị trường EU

Hiệp định EVFTA sẽ xóa bỏ ngay 50% số dòng thuế của thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang EU

— Tại phiên họp sáng 8/6, Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết và phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện và hoàn thành các thủ tục cần thiết. Hiệp định dự kiến có hiệu lực từ ngày 1/8 tới, tức ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau khi hai bên hoàn tất việc phê chuẩn. Theo đó, khoảng 50% số dòng thuế của nhóm thủy sản sẽ được xóa bỏ ngay sau khi hiệp định có hiệu lực, 50% số dòng thuế còn lại sẽ được xóa bỏ theo lộ trình từ 3 đến 7 năm. EU là một trong những thị trường chính của thủy sản Việt Nam, với giá trị xuất khẩu thủy sản năm 2019 đạt 1.25 tỷ USD và chiếm tỷ trọng 15% tổng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Tôm đông lạnh được hưởng lợi lớn với thuế nhập khẩu được xóa bỏ từ tháng 8

— Ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực vào tháng 8 tới, tôm đông lạnh sẽ được giảm từ mức thuế 4.2% hiện tại về 0%. Điều này tạo điều kiện để tôm Việt Nam giành thêm thị phần tại thị trường châu Âu, tăng sức cạnh tranh với tôm Ấn Độ. Tôm đông lạnh tại thị trường châu Âu khá nhạy cảm về giá, trong đó Việt Nam đứng thứ 3 với 9% thị phần, Ecuador chiếm 25% thị phần và Ấn Độ là 15%. Tôm đông lạnh của Ecuador được miễn thuế nhập khẩu từ năm 2017 đến nay, trong khi tôm đông lạnh Việt Nam và Ấn Độ đang cùng chịu mức thuế 4.2%. Đối với tôm chế biến, thuế nhập khẩu sẽ giữ nguyên tới năm 2025 mới bắt đầu giảm dần về 0%. Tuy vậy, Việt Nam có thể sẽ tiếp tục chiếm lĩnh phân khúc này với khoảng 1/3 thị phần (cạnh tranh chủ yếu với tôm đánh bắt) khi thị hiếu tiêu dùng tại thị trường châu Âu đang chuyển từ tôm đánh bắt sang tôm nuôi trồng.

Quy định chặt chẽ hơn về chất lượng của EVFTA tạo cơ hội cải thiện hình ảnh cá tra Việt Nam

— EVFTA sẽ giảm dần thuế nhập khẩu cá tra phi lê đông lạnh từ mức 5.5% hiện tại về 0% vào năm 2023. Bên cạnh đó, EVFTA cũng đưa ra những quy định chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn chất lượng và bảo vệ môi trường, tạo cơ hội để cải thiện hình ảnh cá tra Việt Nam tại thị trường này. Người tiêu dùng tại châu Âu từ lâu đã ngại mua cá tra Việt Nam do xem đây là loài cá chất lượng thấp được nuôi trong điều kiện kém vệ sinh và gây ảnh hưởng xấu tới môi trường. Với những quy định chặt chẽ hơn về chất lượng, EVFTA được kỳ vọng sẽ giúp cải thiện nhận thức của người tiêu dùng về cá tra Việt Nam, giúp gia tăng thị phần đang liên tục giảm từ 2010.

Dầu Khí

Sản lượng cắt giảm bất thường dừng tại tháng 7

Cắt giảm 9.7 triệu thùng/ngày sẽ kéo dài thêm một tháng nữa

— Các nước OPEC+ chỉ đồng ý kéo dài sản lượng cắt giảm 9.7 triệu thùng/ngày đến cuối tháng 7 bất chấp việc Saudi Arabia nỗ lực đàm phán kéo dài đến hết năm nay. Việc chỉ kéo dài thêm một tháng xuất phát từ việc các nước như Iran và Nigeria không tuân thủ sản lượng đề ra và cuộc họp đã yêu cầu các nước này phải cắt giảm bù trong 3 tháng 7, 8, 9. Sản lượng dầu thô sẽ tăng lại sau tháng 7 do sản lượng cắt giảm chỉ còn 7.7 triệu thùng/ năm cho đến tháng 12 trước khi xuống còn 5.8 triệu thùng/ngày đến tháng 4 2021.

Câu chuyện giảm nguồn cung đã không còn & phụ thuộc sự trở lại của giá dầu

— Brent đã lần đầu tiên tăng vượt mức 42 USD kể từ tháng 3 sau khi OPEC+ tuyên bố cắt giảm sản lượng. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng việc giá dầu trên mức 40 USD sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào sự trở lại nhanh chóng của nền kinh tế thay vì yếu tố nguồn cung như trước. Sự tăng trưởng vượt bậc của thị trường lao động Mỹ hỗ trợ quan điểm nền kinh tế phục hồi và sự trở lại của giá dầu.

GAS là cổ phiếu hàng đầu thể hiện rõ nhất sự phục hồi của giá dầu

— Lợi nhuận của Tổng công ty khí (GAS) liên hệ trực tiếp nhất với sự phục hồi mạnh mẽ của giá dầu so với Tổng công ty Kỹ thuật Dầu khí (PVS) và Tổng công ty Dịch vụ Khoan (PVD). Với việc kinh tế và giá dầu phục hồi nhanh chóng, rào cản tiếp theo của Brent sẽ mức 48 USD – mức giá hòa vốn của các nhà khai thác dầu đá phiến tại Mỹ. GAS tiếp tục là lựa chọn của chúng tôi trong việc kỳ vọng giá Brent sẽ tăng lên mức hòa vốn 55 USD, trong khi giá thuê tại hoạt động thượng nguồn thấp khiến PVS và PVD kém hấp dẫn.

Vận Tải Dầu Khí (PVT)

BLĐ tiếp tục đặt kế hoạch thấp

Kế hoạch 2020E thận trọng như kì vọng; sản lượng vận tải sụt giảm trong năm 2020E

— Ban lãnh đạo đã đề ra kế hoạch thận trọng cho năm 2020E với LNST 433 tỷ VND, giảm 47% YoY trong khi doanh thu đạt 6,200 tỷ VND, giảm 20% cho đợt Đại hội cổ đông sẽ diễn ra vào 18/6 tới. Đây không phải là vấn đề đáng lo ngại vì ban lãnh đạo thường đặt kế hoạch thấp, như PVT năm 2019 đã ghi nhận LNST 642 tỷ đồng vượt xa so với kế hoạch 400 tỷ đã được đề ra. Quan trọng hơn, việc giá dầu rớt mạnh đã khiến giá thuê tàu VLCC và Aframax tăng mạnh 102% YoY do các nhà máy lọc dầu thay nhau mua dầu giá rẻ. Tuy nhiên, dù giá thuê tăng mạnh, sản lượng vận tải của PVT năm nay sẽ gặp vấn đề do 1) đại tu 2 tháng tại nhà máy lọc dầu *Dung Quất* diễn ra vào cuối năm; và 2) nhà máy lọc dầu *Nghi Sơn* vẫn chưa hoạt động 100% công suất. Khi hai nhà máy trên hoạt động bình thường, PVT có thể vận chuyển được 9 triệu tấn dầu thô/năm (NMLD Dung Quất khoảng 6.5-7 triệu thùng/năm và NMLD Nghi Sơn khoảng 2.5 triệu thùng/năm) so với sản lượng ít ỏi năm nay khoảng 6 triệu thùng.

Kế hoạch đầu tư tàu 300 triệu USD & 15% cổ tức bằng cổ phiếu cho 2019E

— Ban lãnh đạo đề xuất kế hoạch đầu tư 300 triệu USD cho 14-16 tàu. Kế hoạch huy động vốn bao gồm: 1) mượn thêm 187 triệu USD; và 2) 91% tổng giá trị đầu tư là đồng USD. Việc này sẽ khiến chi phí tài chính tăng mạnh trong những năm tiếp. Vì kế hoạch đầu tư lớn, ban lãnh đạo quyết định chỉ chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỉ lệ 15% và không chi trả tiền mặt (cổ tức năm 2018 là 1000 VND/cổ phiếu).

Việc mua tàu VLCC vẫn bị chậm trễ và phải chờ đến lúc giá tàu giảm

— Việc PVT phải mua tàu VLCC vẫn đang là vấn đề nan giải cho năm 2020E. Ban lãnh đạo cho rằng PVT đáng lý phải mua tàu VLCC vào 2H2019 với giá trị 45 triệu USD nhưng đã bị lùi lại sang năm 2020E do PetroVietnam (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) chậm trễ phê duyệt. Giá mua tàu VLCC đã tăng vượt 50 triệu USD do số lượng tàu bị phá bỏ tăng vượt sau IMO 2020. Ban lãnh đạo đang chờ giá tàu hạ nhiệt nhằm sở hữu tàu để giải quyết vấn đề này. Hiện nay, PVT đang chạy theo hình thức thuê chuyển với biên thấp cho *Nghi Sơn* với tàu thuê từ *SK Shipping*. Việc mua tàu VLCC cho phép công ty chuyển sang hoạt động với hình thức thuê định hạn, có nghĩa là PVT sẽ nhận giá thuê cố định và chỉ phải trả chi phí nhân công và khấu hao trong khi tránh được rủi ro nhiên liệu.

Thế giới Di động (MWG)

Triển khai mô hình nông nghiệp sạch công nghệ cao

Doanh thu năm 2020 chững lại do tổng cầu giảm đặc biệt là mảng điện thoại di động

Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 là 3,450 tỷ đồng lợi nhuận (-10% YoY) và 110,000 tỷ đồng doanh thu (+8% YoY). MWG cho rằng dịch bệnh làm suy giảm sức tiêu dùng của cả nền kinh tế do hiệu ứng domino của xuất khẩu sụt giảm, ảnh hưởng tiêu cực đến công ăn việc làm và thu nhập khả dụng. Theo công ty, đợt bùng phát dịch bệnh rơi vào giai đoạn cao điểm của hoạt động bán lẻ điện thoại, điện máy và hai chuỗi *Thế giới di động* (TGDD) và *Điện máy Xanh* (ĐMX) không còn nhiều cơ hội để cải thiện doanh thu trong nửa cuối năm do các sự kiện thể thao quan trọng đã phải dời sang năm 2021E, ảnh hưởng đến doanh số TV và điện thoại. Một số ngành hàng của chuỗi ĐMX vẫn có mức tăng trưởng vượt bậc như điều hòa với 250,000 bộ (tăng 38% YoY). Nhìn chung, ban lãnh đạo nhấn mạnh rằng tăng trưởng doanh số điện thoại di động đã đạt mức bão hòa khi tỷ lệ thâm nhập tại Việt Nam đã khoảng 80%.

Bách hóa Xanh là động lực tăng trưởng tiếp theo và kỳ vọng hòa vốn vào năm 2021E

Chuỗi cửa hàng tạp hóa *Bách hóa Xanh* (BHX) đang nhanh chóng trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng tiếp theo của công ty khi bước vào giai đoạn mở rộng quan trọng để tiến gần đến mức hòa vốn. Công ty chia sẻ chiến lược năm nay của BHX sẽ mở rộng quy mô ra 25 tỉnh thành từ vùng Đắk Lắk, Lâm Đồng trở vào Cà Mau (miền Nam và miền Trung), nâng tổng số lên 1,800-1,900 cửa hàng đến cuối năm, dự kiến đạt doanh thu 20,000 tỷ đồng cho chuỗi BHX cho năm 2020E và có lãi trong năm 2021E với việc xây dựng các kho/ trung tâm phân phối mới ở miền Trung cho phép công ty mở rộng quy mô hoạt động, cải thiện doanh thu trên mỗi cửa hàng và biên lợi nhuận gộp của chuỗi.

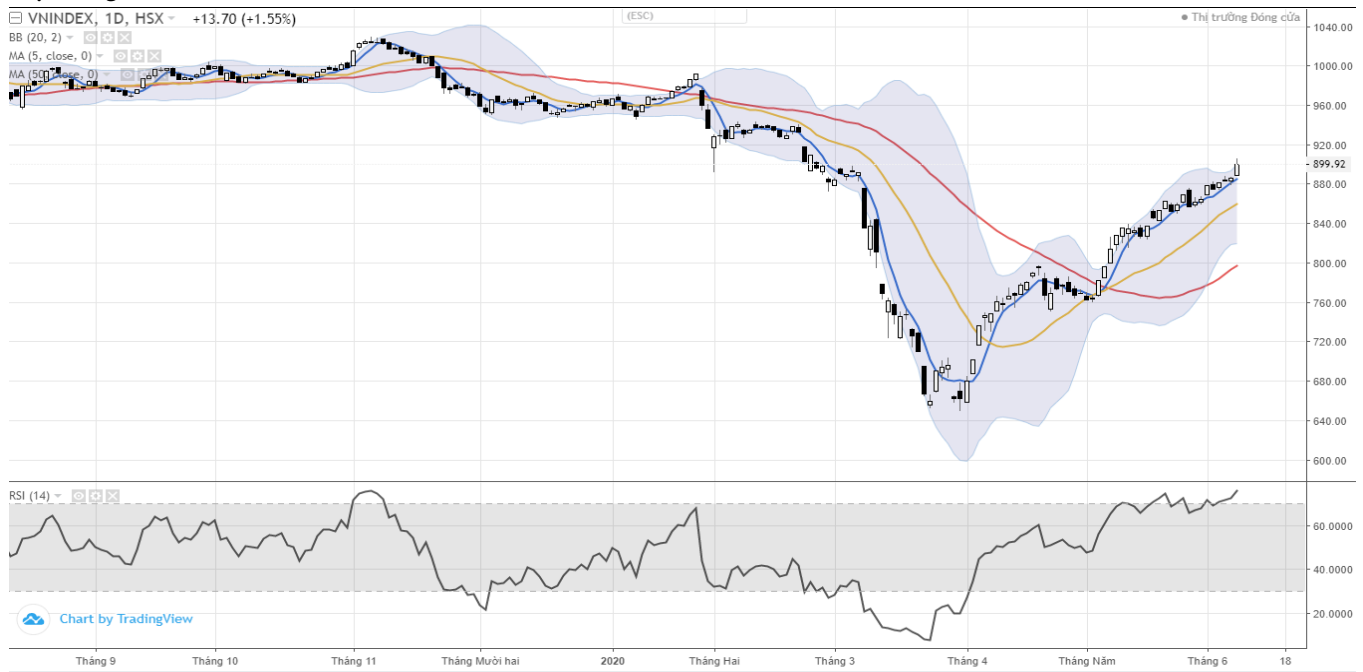
MWG triển khai mô hình nông nghiệp công nghệ cao *4KFarm*

MWG triển khai mô hình trồng rau sạch với tên gọi *4KFarm*, với 4 tiêu chuẩn: Không thuốc trừ sâu, không chất tăng trưởng, không chất bảo quản và không giống biến đổi gen. *4KFarm* kết hợp giữa vườn rau nhà trồng và công nghệ hiện đại. Công ty có đội chuyên gia chuyên giao công nghệ cho người nông dân và cam kết thu mua bao tiêu đầu ra, rồi đưa đến tay người tiêu dùng qua chuỗi *Bách hóa Xanh*. Công ty đã phát triển mô hình của mình tại vườn ở khu vực Châu Pha (Vũng Tàu), vùng đất đã được xét nghiệm đất và nước, với diện tích 1,000 m² công ty sản xuất được 3.5 tấn rau. Công ty đặt mục tiêu tăng diện tích nuôi trồng theo mô hình này lên 60,000 m² đến cuối năm nay, tương đương khoảng 210 tấn rau/ tháng, đóng góp 20% lượng rau cung cấp cho chuỗi BHX.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

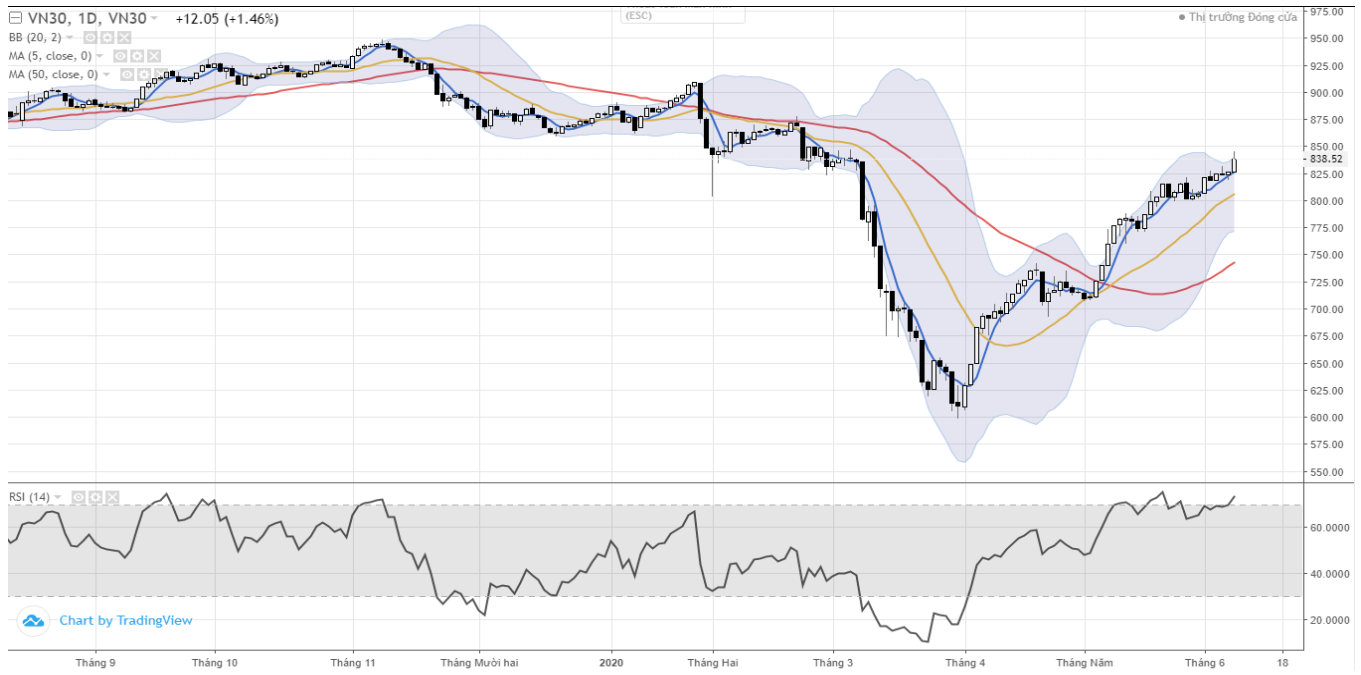
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex bứt phá như kì vọng và tiến lên cận trên của vùng kháng cự quanh 900 (+-5).
- Sau một phiên bứt phá, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ quay lại diễn biến điều chỉnh tích lũy trước khi thử thách lại đỉnh ngắn hạn. Chúng tôi lưu ý rủi ro đảo chiều tiềm ẩn tại vùng giá này khi chỉ số động lượng RSI đã tiến tới mức cao nhất trên vùng quá mua trong vòng 6 tháng qua.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, thực hiện chốt lời theo kỳ vọng các vị thế T+ đã mở ở vùng giá cao.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay nhưng áp lực rung lắc đã xuất hiện vào cuối phiên khi chỉ số tiến lên cận trên của vùng kháng cự 840 (+-5).
- Ảnh hưởng của vùng kháng cự này nhiều khả năng sẽ còn kìm hãm đà tăng điểm của chỉ số trong ngắn hạn khi mà chỉ số động lượng đang không thuận lợi cho việc kéo dài nhịp tăng.
- NĐT được khuyến nghị chốt lời các vị thế LONG đã mở và có thể mở một phần vị thế SHORT trong phiên nếu chỉ số tiếp tục tạo đỉnh cao mới.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

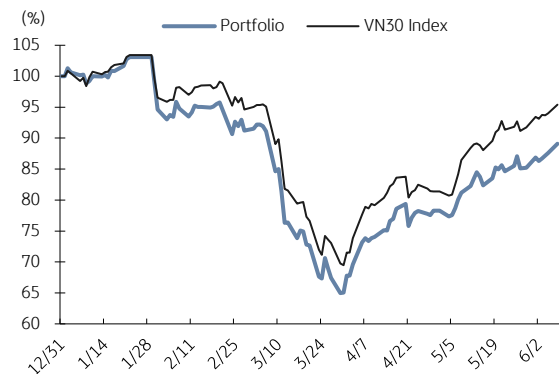
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.46%	1.69%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.61%	-10.91%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	90,100	4.6%	-22.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,250	0.0%	-9.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	66,100	3.8%	-13.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,100	1.1%	-8.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,150	0.5%	-5.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,350	1.3%	47.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,900	1.8%	2.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	115,000	0.6%	-11.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,700	2.4%	18.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,500	0.7%	5.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFVND	3.5%	98.3%	197.6
VNM	3.0%	58.9%	65.1
HPG	2.4%	36.3%	63.9
VCB	0.5%	23.8%	30.1
BID	4.5%	17.7%	27.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CII	0.5%	43.2%	-41.3
MSN	0.6%	39.3%	-23.1
VJC	0.6%	18.4%	-15.0
HSG	6.6%	14.2%	-13.1
DPM	-0.7%	12.1%	-11.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	3.8%	2.7%	4.2
CEO	2.4%	15.7%	0.5
INN	4.2%	9.8%	0.4
TVC	-7.1%	0.0%	0.2
HHG	0.0%	1.6%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	1.5%	7.2%	-13.9
ART	0.6%	5.6%	-3.5
SHS	-1.5%	7.7%	-3.5
PGS	9.4%	9.2%	-2.0
PVX	-1.3%	0.6%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	6.0%	TCH, HHS
Dịch vụ tài chính	5.3%	SSI, HCM
Bán lẻ	4.7%	MWG, DGW
Dầu khí	4.2%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	4.1%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-0.3%	VHM, VIC
Bảo hiểm	-0.1%	BVH, BMI
Truyền thông	0.2%	PNC, AAA
Tài nguyên Cơ bản	0.7%	TNI, TNI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.2%	LGC, THI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	16.3%	HPG, HSG
Ngân hàng	14.9%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	13.9%	SSI, HCM
Hóa chất	11.2%	PHR, DPM
Thực phẩm và đồ uống	9.9%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	0.4%	SVC, TCH
Du lịch và Giải trí	2.1%	VJC, TCT
Y tế	2.2%	DBD, DHG
Bất động sản	3.7%	VIC, VPI
Bảo hiểm	3.8%	BVH, BMI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,960)	60,833 (2.6)	22.7	46.5	28.8	26.7	8.2	11.9	3.9	3.3	1.1	-1.2	-1.5	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	77,800	255,924 (11,003)	223,522 (9.6)	35.1	9.5	8.5	34.7	38.3	30.6	3.0	2.3	0.6	-1.6	9.7	-8.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,600	64,988 (2,794)	116,620 (5.0)	18.2	24.5	19.1	6.3	9.6	11.1	2.3	2.1	0.5	2.9	13.0	-15.9
	NVL	NO VA LAND INVES	54,700	53,034 (2,280)	56,161 (2.4)	32.4	18.0	19.0	-10.9	12.0	11.5	2.1	1.9	0.2	-0.5	1.5	-8.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,900	12,537 (539)	16,922 (0.7)	5.1	11.6	10.3	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	2.4	7.4	11.9	-11.2
	DXG	DAT XANH GROUP	12,400	6,433 (277)	46,443 (2.0)	9.1	6.3	5.5	-14.2	12.0	14.3	0.8	0.7	3.3	9.3	26.8	-14.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,400	331,574 (14,255)	91,900 (3.9)	6.2	19.4	15.9	13.6	20.7	20.6	3.4	2.9	0.4	3.4	21.6	-0.9
	BID	BANK FOR INVESTM	44,000	176,969 (7,608)	69,979 (3.0)	12.3	33.0	20.5	-11.3	9.1	12.3	2.3	2.1	4.5	6.2	15.8	-4.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,700	75,953 (3,265)	59,351 (2.5)	0.0	7.3	6.4	5.9	16.6	16.4	1.1	0.9	1.2	1.9	14.8	-7.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,900	92,713 (3,986)	162,737 (7.0)	0.2	13.8	10.3	16.4	10.1	12.0	1.2	1.1	1.8	6.0	19.1	19.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,450	59,603 (2,562)	155,006 (6.7)	0.0	7.7	6.4	1.0	16.8	16.6	1.2	1.0	-0.2	-0.4	7.2	22.3
	MBB	MILITARY COMMERC	18,100	43,647 (1,876)	147,678 (6.3)	0.0	5.7	4.7	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	1.1	1.4	9.0	-13.0
	HDB	HDBANK	27,400	26,466 (1,138)	27,681 (1.2)	8.8	7.8	6.3	10.2	19.9	21.5	1.2	1.0	-0.4	9.8	22.3	-0.5
	STB	SACOMBANK	10,700	19,299 (830)	138,971 (6.0)	14.6	8.7	6.9	31.8	8.8	10.0	0.7	0.6	1.4	-0.5	12.4	6.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,800	17,801 (765)	4,984 (0.2)	0.0	5.8	4.9	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-0.7	2.3	20.4	3.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,750	21,822 (938)	7,302 (0.3)	0.0	38.2	36.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.3	1.7	16.4	-0.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	50,600	37,562 (1,615)	52,425 (2.2)	20.7	36.2	27.2	-5.4	6.1	8.0	1.9	1.8	1.7	-0.2	5.6	-26.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,400	1,955 (084)	5,510 (0.2)	13.2	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.8	-0.5	-1.8	-4.5	-13.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,050	9,645 (415)	79,989 (3.4)	49.6	11.3	8.9	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.9	2.2	5.6	18.9	3.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,600	4,206 (181)	21,211 (0.9)	71.3	9.1	7.1	-24.9	11.1	13.0	1.0	0.9	1.6	8.7	30.3	-13.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,750	6,334 (272)	51,366 (2.2)	46.8	14.2	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	3.8	6.4	20.3	-2.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,000	2,919 (126)	11,962 (0.5)	13.1	12.6	7.9	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	1.8	7.7	25.6	-2.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	122,800	213,841 (9,194)	160,423 (6.9)	41.1	21.6	20.0	4.4	37.9	39.2	7.1	6.5	3.0	5.8	17.0	5.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	182,000	116,713 (5,018)	14,643 (0.6)	36.6	28.7	23.8	1.2	21.6	24.2	5.7	5.1	1.7	2.4	5.8	-20.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,400	74,111 (3,186)	96,766 (4.2)	9.7	46.4	29.8	-45.3	4.0	7.1	1.7	1.6	0.6	0.5	3.9	12.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,750	17,460 (751)	15,996 (0.7)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	1.6	-1.3	22.1	13.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	115,000	60,241 (2,590)	53,516 (2.3)	11.6	24.7	12.0	-31.3	14.3	27.0	3.5	3.1	0.6	1.5	-4.2	-21.3
	GMD	GEMADEPT CORP	21,100	6,265 (269)	9,243 (0.4)	0.0	16.5	15.1	-54.5	6.0	7.0	1.0	1.0	1.2	7.1	15.9	-9.4
	CII	HO CHI MINH CITY	19,200	4,586 (197)	28,536 (1.2)	26.8	13.5	14.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.5	-1.0	-2.5	-14.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,690	2,094 (090)	75,936 (3.3)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	7.0	8.5	4.2	-78.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,950	8,436 (363)	58,216 (2.5)	33.9	11.6	9.0	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	2.9	2.3	16.2	-7.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	71,900	5,485 (236)	34,488 (1.5)	2.4	9.8	9.7	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.6	-1.8	-7.0	9.8	40.2
	REE	REE	32,150	9,968 (429)	22,018 (0.9)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.5	1.4	5.1	-11.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	79,000	151,202 (6,501)	63,287 (2.7)	45.7	18.2	15.6	-15.7	16.0	19.3	3.0	2.9	2.6	4.9	13.5	-15.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,550	6,204 (267)	8,521 (0.4)	31.1	8.7	8.2	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	0.9	0.7	7.5	-0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,750	8,256 (355)	5,451 (0.2)	32.7	8.4	9.2	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	-0.4	5.1	4.3	-4.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,700	76,482 (3,288)	325,872 (14.0)	12.7	9.1	7.1	-2.3	17.1	18.5	1.4	1.2	2.4	0.2	18.4	17.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,750	5,772 (248)	53,190 (2.3)	36.9	10.1	9.8	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	-0.7	-2.0	6.9	13.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,450	4,473 (192)	15,319 (0.7)	47.1	10.4	23.0	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	0.2	-0.7	5.9	30.0
	HSG	HOA SEN GROUP	11,300	5,021 (216)	117,082 (5.0)	34.8	8.9	8.0	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	6.6	11.9	44.7	51.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,850	2,371 (102)	33,065 (1.4)	35.4	6.0	10.1	51.8	14.8	9.0	0.7	0.6	0.7	9.5	14.9	9.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,000	57,159 (2,457)	46,215 (2.0)	6.7	22.0	16.6	-11.4	13.0	17.2	2.7	2.4	2.1	3.7	9.6	-14.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,000	5,054 (217)	78,452 (3.4)	36.9	40.3	27.4	-9.0	1.0	0.9	0.4	0.4	5.7	10.1	23.8	-20.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,750	3,307 (142)	21,788 (0.9)	23.7	7.1	6.3	-17.0	10.3	11.2	0.7	0.6	1.7	7.3	15.8	-30.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	90,100	40,799 (1,754)	116,954 (5.0)	0.0	10.0	8.1	15.9	29.9	30.7	2.6	2.0	4.6	4.8	7.5	-21.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	66,100	14,885 (640)	66,422 (2.9)	0.0	16.1	13.0	1.0	21.2	23.4	2.9	2.5	3.8	3.4	13.6	-23.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,300	1,720 (074)	2,275 (0.1)	69.3	24.5	17.9	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	0.9	-0.3	6.2	57.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,000	2,211 (095)	35,386 (1.5)	13.1	13.9	12.8	-31.7	12.2	12.1	1.6	1.4	2.0	5.7	36.6	33.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,700	7,412 (319)	93,924 (4.0)	39.0	6.9	6.7	30.3	38.0	32.7	2.4	2.1	0.2	3.2	23.9	43.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,000	12,159 (523)	1,911 (0.1)	45.6	18.9	17.4	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	0.3	0.2	-3.1	1.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,600	4,696 (202)	1,656 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.6	6.1	1.6	15.3
IT	FPT	FPT CORP	49,350	38,686 (1,663)	108,356 (4.6)	0.0	11.3	9.8	18.0	24.1	25.2	2.5	2.2	1.3	2.2	5.7	-2.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.